TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 409/2023/DS-ST.

Ngày: 15-11-2023.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Linh.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐXXST-DS ngày 01/11/2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Phan Hồng H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Đỗ Thị Thu N** - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bùi Trần Thanh T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

(Chị N có mặt, bà T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N trình bày**:

Bà Phan Hồng H có cho bà Bùi Trần Thanh T vay tiền làm nhiều lần nhưng đến ngày 03/5/2023 thì hai bên thống nhất lại bà Thủy còn nợ bà H số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), biên nhận này do bà T viết, bà T ký tên, ghi họ tên.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu:

- Bà Bùi Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Hiệp số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

***Bị đơn bà Bùi Trần Thanh T trình bày**:

Tôi có vay tiền của bà Phan Hồng H làm nhiều lần nhưng đến ngày 03/5/2023 thì tổng kết nợ là 135.000.000 đồng, biên nhận nợ ngày 03/5/2023 do tôi viết tôi có ký tên ghi họ tên.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà H tôi có ý kiến như sau:

Tôi đồng ý trả số tiền nợ là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), trả đến khi trả hết số nợ là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), xin không trả lãi.

*Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị N yêu cầu bà Bùi Trần Thanh T trả cho bà Hiệp tổng số nợ là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà T vẫn giữ nguyên lời trình bày, bà T đồng ý trả số nợ 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), nhưng số nợ này bà vay làm nhiều lần của bà H chứ không phải vay một lần, sau đó bà H kêu bà viết lại biên nhận nợ ngày 03/5/2023 thành tổng số nợ là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Nay bà H yêu cầu bà trả số nợ là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) thì bà cũng đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh bà khó khăn, bà không có khả năng trả một lần, bà xin trả làm nhiều lần, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét, cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Phan Hồng H và bà Bùi Trần Thanh T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Hồng H yêu cầu:

Bà Bùi Trần Thanh T trả tổng số nợ là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Bà H khởi kiện dựa trên tài liệu, chứng cứ là: "Biên nhận ngày 03/5/2023 do bà T ký tên, ghi họ tên". Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà T đều thừa nhận bà có nợ bà H tổng số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), nhưng số tiền này là bà đã vay của bà H làm nhiều lần chứ không phải bà vay

một lần, nên nay bà đồng ý trả cho bà Hiệp số nợ là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn, bà còn nợ nhiều người khác nên không có khả năng để trả cho bà H làm một lần, bà xin được trả dần mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), trả cho đến khi trả hết số nợ là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Chị N đại diện theo ủy quyền của bà H không đồng ý cho trả dần.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, việc bà T xin được trả dần không được đại diện theo ủy quyền của bà H đồng ý, việc trả dần này của bà T là kéo dài thời gian trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà T, mà cần buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu trả lãi: Do chị N đại diện theo ủy quyền của bà H không yêu cầu bà T trả lãi, đây là sự tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H nên bà Thủy phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Hồng H.

- Buộc bà Bùi Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Hồng H số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H cho đến khi thi hành án xong, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Bùi Trần Thanh T phải chịu số tiền là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Phan Hồng H số tiền là 3.375.000 đồng (Ba triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011719 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền G xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện Gy;
- CCTHADS huyện G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh